

DANH MỤC SẢN PHẨM/CÔNG VIỆC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Mã	Nhiệm vụ	Công việc chi tiết	Sản phẩm đầu ra	Phân nhóm	Khung điểm tối đa	Điểm chấm	Hệ số quy đổi	Ghi chú
1	CN.XP.01	Tiếp nhận, kiểm tra, hướng dẫn giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính	Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ theo quy định; số hóa, chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết thủ tục hành chính; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; thu phí, lệ phí, các nghĩa vụ tài chính (nếu có) theo quy định; từ chối tiếp nhận đối với hồ sơ chưa đúng quy định	Hồ sơ	1	100	4	0,8	
2	CN.XP.02	Trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở	Tiếp nhận, phân loại và xử lý yêu cầu trợ giúp pháp lý của người dân (đối tượng chính sách, người nghèo, người yếu thế...). Lập hồ sơ, thống kê, báo cáo kết quả thực hiện trợ giúp pháp lý. Thực hiện công tác truyền thông, phổ biến pháp luật về trợ giúp pháp lý tại cơ sở.	Hồ sơ	2	200	40	8	
3	CN.XP.03	Giải quyết hồ sơ Nuôi con nuôi	Tiếp nhận, kiểm tra và thẩm tra hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước và có yếu tố nước ngoài. Hướng dẫn cá nhân, tổ chức thực hiện đúng trình tự, thủ tục về nuôi con nuôi. Ghi chép, quản lý sổ sách, hồ sơ nuôi con nuôi theo quy định.	Hồ sơ	2	200	80	16	
4	CN.XP.04	Giải quyết hồ sơ lĩnh vực hộ tịch (trừ hồ sơ nuôi con nuôi)	Đăng ký và quản lý các sự kiện hộ tịch: khai sinh, khai tử, kết hôn, nhận cha mẹ con, thay đổi/cải chính hộ tịch... Cấp bản sao trích lục hộ tịch theo yêu cầu. Cập nhật, quản lý dữ liệu hộ tịch trên hệ thống điện tử và sổ hộ tịch giấy.	Hồ sơ	2	200	30	6	

TT	Mã	Nhiệm vụ	Công việc chi tiết	Sản phẩm đầu ra	Phân nhóm	Khung điểm tối đa	Điểm chấm	Hệ số quy đổi	Ghi chú
5	CN.XP.05	Giải quyết hồ sơ Chứng thực	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và trả kết quả các TTHC chứng thực bản sao, chữ ký...	Bản sao chứng thực.	2	200	8	1,6	
6	CN.XP.06	Giải quyết hồ sơ lĩnh vực đất đai.	Thẩm định hồ sơ đất đai (Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đính chính sai sót...), cấp GCNQSDĐ.	Quyết định/ Thông báo	2	200	100	20	
7	CN.XP.07	Giải quyết hồ sơ lĩnh vực xây dựng.	Kiểm tra thực địa, đối chiếu quy hoạch để tham mưu xác nhận điều kiện xây dựng nhà ở riêng lẻ, công trình tạm; tham mưu cấp phép xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ	Giấy phép	2	200	60	12	
8	CN.XP.08	Giải quyết hồ sơ lĩnh vực đăng ký kinh doanh, hợp tác xã	Tiếp nhận hồ sơ, Thẩm định, cấp mới/cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; đối chiếu quy định pháp luật, cập nhật hệ thống thông tin quốc gia và trình ký Giấy chứng nhận	Giấy phép/ giấy chứng nhận	2	200	50	10	
9	CN.XP.09	Giải quyết hồ sơ bảo trợ xã hội	Tham mưu chế độ chính sách về mai táng phí cho người có công và chế độ chính sách khác về người có công	Quyết định	2	200	40	8	
10	CN.XP.10	Giải quyết hồ sơ đăng ký, cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận khác	Thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận và các loại giấy tờ có giá trị tương đương về lĩnh vực Y tế, Văn hóa, Gia đình; Thẻ dực thể thao; Du lịch; Quảng cáo, Phát thanh - truyền hình; báo chí, thông tin cơ sở; Thông tin đối ngoại	Giấy phép/ Giấy chứng nhận	2	200	35	7	